CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
(V/v cung ứng thuốc)
Số: 19 /HĐ-QĐ.245.BVSN

Gói thầu số: Mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế năm 2020

Thuộc dự án: Mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế cung ứng cho Bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi năm 2020

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 do Quốc Hội ban hành ngày14/6/2005, thi hành kể từ ngày 01/01/2006,

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc Hội ban hành ngày 24/11/2015 thi hành kể từ ngày 01/01/2017,

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội,

- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

- Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày 20 tháng 7 năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BVSN, ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế cung ứng cho Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng năm 2020;

Hôm nay, ngày 22 tháng 7 năm 2020, Chúng tôi gồm có:

Bên mua: BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN - NHI TỈNH SÓC TRĂNG.

- Đại diện là bà: **NGUYỄN THỊ MỸ HÀ**.
- Chức vụ: **Giám đốc.**
- Địa chỉ: Số 194 đường Tôn Đức Thắng, Phường 8, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.
- Điện thoại: 02993.621623; 02993.825232 Fax:02993.621623
- Email: bvsnst.tckt@gmail.com
- Tài khoản số: **3714.0.1124743.00000** tại Kho Bạc Nhà Nước Tỉnh Sóc Trăng.
- Mã số thuế: **2200726113**

Bên bán: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 08.39400388 – 39400459 – Fax : 08.38261636 - 39401975

Số tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh

Mã Ngân hàng : 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện : **DS. NGUYỄN HUY QUANG** – Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**

(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Hai bên cùng cam kết thực hiện các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Là các mặt hàng được nêu chi tiết tại Danh mục hàng hóa kèm theo hợp đồng này.

Số lượng nêu trong danh mục là số ước sử dụng cho đến **hết ngày 30/6/2021,** Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tùy theo nhu cầu điều trị, Bên mua có thể mua thấp hơn số lượng trên hợp đồng. Số lượng sử dụng cụ thể hàng tháng Bên mua sẽ gửi dự trù cho Bên bán để Bên bán cung cấp.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo danh mục).
2. Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa bên mời thầu và nhà thầu.
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng
5. điều kiện chung của hợp đồng
6. Các tài liệu kèm theo khác.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên bán

Bên bán cam kết cung cấp cho Bên mua đầy đủ các loại hàng hóa nêu tại Điều 1 của hợp đồng này với giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu cụ thể sau đây:

1. Bên bán nộp cho Bên mua bảo đảm thực hiện hợp đồng với số tiền là: **90.693.750** đồng *(Bằng chữ: chín mươi triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* (Bằng 3% trên giá trị hợp đồng). Bảo đảm thực hiện hợp đồng có thời gian hiệu lực đến **hết ngày 30/6/2021**, hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng là Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng của ngân hàng (tổ chức tài chính) hợp pháp trong nước hoặc theo hình thức đặt cọt bằng Séc. Trong trường hợp thực hiện không đầy đủ các điều khoản đã ký, đảm bảo thực hiện hợp đồng sẽ được xử lý theo quy định hiện hành.

2. Chất lượng mặt hàng quy cách, mẫu mã ...theo đúng hồ sơ Bên bán đã đăng ký (Hàng hóa phải có nhãn theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP

ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương (đối với Hóa chất)). Tất cả hàng hóa phải nguyên đóng gói, đúng quy cách, mẫu mã chào hàng, ghi rõ lô hàng, ngày sản xuất, hạn dùng, hướng dẫn sử dụng **(trong trường hợp không ghi rõ ngày sản xuất của hàng hóa Bên Bán phải gửi văn bản chứng minh tuổi thọ hàng hóa của nhà sản xuất).** Hạn dùng còn lại của thuốc phải đảm bảo tối thiểu còn 12 tháng đối với thuốc có hạn dùng 02 năm trở lên, còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm, còn 1/3 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm kể từ thời điểm giao hàng.

3. Hàng được giao tại Khoa Dược Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi tỉnh Sóc Trăng trong vòng **72 giờ** từ ngày Bên mua giao dự trù hàng tháng bằng văn bản cho Bên bán (kể cả bổ sung hàng hóa thiếu). Thời gian giao hàng sớm là thể hiện năng lực và uy tín Bên bán.

4. Khi giao hàng Bên bán phải cung cấp hóa đơn tài chính để làm cơ sở pháp lý cho việc nhập kho, thanh toán tiền và tiện việc đối chiếu kiểm tra với hợp đồng.

5. Bên bán làm biên bản nghiệm thu cho Bên mua hai lần: một lần vào cuối năm và một lần khi kết thúc hợp đồng (theo giá trị đã bán).

6. Tên hàng, quy cách, nồng độ, hàm lượng, nước sản xuất, đơn vị tính, đơn giá...ghi trên hóa đơn và **biên bản nghiệm thu** phải đúng **(không sai bất kỳ chữ hoặc số)** so với Danh mục nêu tại Điều 1. **Hóa đơn phải ký tên đầy đủ các chức danh trên hóa đơn và đóng dấu công ty.**

7. Trong trường hợp Bên bán không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng, Bên mua được quyền ký hợp đồng với nhà cung cấp khác đồng thời Bên bán phải đền bù khoản tiền chênh lệch giá do chọn nhà cung cấp khác thay thế và phải chịu phạt 5% tổng giá trị hợp đồng của mặt hàng ngừng cung cấp.

Tuy nhiên, nếu trong trường hợp công ty không còn hàng hoặc giao trễ do các yếu tố khách quan, bất khả kháng thì Bên Mua và Bên Bán sẽ thương thảo tìm giải pháp tốt nhất, tránh thiệt hại cho đôi bên

Điều 4. Trách nhiệm của Bên mua

1. Bên mua cam kết thanh toán cho Bên bán đúng thời gian như hồ sơ mời thầu.

2. Bên mua phải cử những người có trách nhiệm để tiếp nhận hàng vào kho khi được thông báo giao hàng của Bên bán.

3. Ngưng đặt hàng và không sử dụng khi có nghi ngờ về tác dụng không mong muốn của hàng hóa (ADR) trong quá trình sử dụng.

4. Bên mua phải thông báo cho Bên bán biết các khiếu nại bằng văn bản về việc bảo hành và có bằng chứng.

5. Bên mua có quyền từ chối không nhập kho các mặt hàng không đúng quy định.

Điều 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng là: **3.023.125.000** đồng ***(Bằng chữ: Ba tỷ không trăm hai mươi ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).***

2. Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản, sau 90 ngày kể từ khi giao đủ, đúng thuốc, đúng địa điểm và có hóa đơn hợp lệ theo quy định hiện hành trên khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

Điều 6. Loại hợp đồng

- Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thể hiện đầy đủ các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, các điều kiện đã cam kết giữa bên mời thầu và bên trúng thầu.

- Tuân thủ các điều kiện về hợp đồng theo quy định của Luật pháp Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày ký đến **hết ngày 30/6/2021**.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng.

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được ký kết.

2. Sau 120 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng, nếu hai bên không có khiếu nại gì thì hợp đồng xem như được thanh lý.

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh vướng mắc, hai bên cùng thỏa thuận để thống nhất và phải được các cấp có thẩm quyền giải quyết. Nếu có tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải sẽ được giải quyết tại cơ quan Tòa án Kinh tế tỉnh Sóc Trăng.

Hợp đồng được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên mua giữ 03 bản, Bên bán giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA	**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
GIÁM ĐỐC	**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN - NHI	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
BSCKII. Nguyễn Thị Mỹ Hà	**Ds. Nguyễn Huy Quang**

DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2020 (BỆNH VIỆN)

(Đính kèm Hợp đồng số: 19/HĐ-QĐ.245.BVSN ngày 22/7/2020)

(Gói thầu: "Mua thuốc. hóa chất. vật tư y tế năm 2020")

tt	Mã Thuốc	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	SĐK hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Cơ sở sản xuất -	Nước sản xuất	Qui cách	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu	Thành tiền
1	T201.82.VX	HEXAXIM	Vaccin ngừa 6 bệnh (Giải độc tố bạch hầu không dưới 20IU²; Giải độc tố uốn ván không dưới 40IU²; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25microgram, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25microgram; Virus bại liệt (bất hoạt)³: Týp 1 (M	0,5ml	QLVX-1076-17	Tiêm	Thuốc tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp	Hộp 1 bơm tiêm nạp s	Liều	3.000	824.000	2.472.000.000
2	T201.89.VX	VAXIGRIP (0,25ML)	Vắc xin phòng cúm mùa	0,25ml	QLVX-0652-13 (Công văn duy …	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp	Hộp 1 bơm tiêm nạp s	Lọ/Ống/ Bơm tiêm	1.000	169.950	169.950.000
3	T204.141.962	BROMHEXINE A.T	Bromhexin hydroclorid	4mg/5ml	VD-25652-16	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch	Công Ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 ống x 5ml	Ống	1.000	1.995	1.995.000
4	T204.163.37	DICLOFENAC	Diclofenac	100mg	VD-29382-18	Đặt hậu môn	Thuốc đặt hậu môn	Công ty CPDP Quang Minh	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 5 viên	Viên	15.000	11.900	178.500.000

5	T204.186.717	ZINFORCOL	Kẽm gluconat	70mg	VD-24409- 16	Uống	Viên	Công ty cổ phần hóa dược Việt Nam	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	106.000	190	20.140.000
6	T204.202.884	HERAPROSTOL	Misoprostol	200mcg	VD-29544-18	Uống	viên	Công ty TNHH Sinh dược phẩm Hera	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	51.000	3.540	180.540.000
-	**TỔNG CỘNG**			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**3.023.125.000**

Số mặt hàng : 6 **Tổng giá trị: 3.023.125.000**

Bằng chữ: Ba tỷ không trăm hai mươi ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN - NHI

GIÁM ĐỐC

BSCKII. Nguyễn Thị Mỹ Hà

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0310523385 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

DS. Nguyễn Huy Quang